

VIETNAM
ASIA'S HOME OF *Seafood*

VIETNAM ASSOCIATION OF
SEAFOOD EXPORTERS AND PRODUCERS
(VASEP)

TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THỦY SẢN

Trình bày: Ông Nguyễn Hoài Nam
Phó Tổng Thư ký Hiệp hội VASEP



Tổ chức
Lao động
Quốc tế



Nội dung chính

I

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU

II

**COVID-19 & GIÃN CÁCH XH TÁC ĐỘNG DN
THỦY SẢN TỪ THÁNG 7-9/2021**

III

THỰC TRẠNG DN SAU GIÃN CÁCH XH

IV

DỰ BÁO & KIẾN NGHỊ



I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU THỦY SẢN

XK thủy sản tháng 8/2021 giảm **27%**, tháng 9 tiếp tục **giảm 23%** đạt trên 628 triệu USD, trong đó: XK cá tra: giảm 36%; XK tôm giảm 21%; Cá ngừ: giảm 14%; Mực bạch tuộc: giảm 12%.

Xuất khẩu thủy sản tháng 9/2021 và 9 tháng đầu năm 2021 (triệu USD)

Sản phẩm	Tháng 8/2021	Tăng trưởng (%)	Tháng 9/2021	Tăng trưởng (%)	T1-T9/2021	Tăng trưởng (%)
Tôm các loại	282,719	-28,3	305,012	-20,8	2.760,126	2,6
Cá tra	87,496	-28,5	81,991	-36,5	1.076,161	3,2
Cá ngừ	49,390	-19,0	50,995	-14,5	520,667	9,1
Cá các loại khác	105,070	-30,0	57,545	-65,6	1.153,660	-4,6
Mực và bạch tuộc	411,508	-23,4	45,231	-11,9	404,835	2,2
Nhuễn thể hai mảnh vỏ	13,224	36,2	10,161	9,4	96,994	35,7
Cua, ghẹ và Giáp xác khác	15,490	-24,5	12,871	-34,0	116,401	-8,3
TỔNG CỘNG	595,000	-26,8	628,248	-23,5	6.198,448	2,9



Thị trường:

Tháng 8: XK sang các thị trường chính giảm **15 – 45%**

Tháng 9: chỉ XK sang Mỹ tăng nhẹ 3% ; XK sang các thị trường khác tiếp tục giảm **35 – 50%**

THỊ TRƯỜNG	Tháng 8/2021	Tăng trưởng (%)	Tháng 9/2021	Tăng trưởng (%)	T1-T9/2021	Tăng trưởng (%)
Mỹ	156,428	-14,2	158,621	3,1	1.452,261	24,1
Nhật Bản	77,584	-36	73,298	-37,9	950,767	-7,0
TQ và HK	82,619	-35,7	79,825	-49,6	770,007	-20,3
EU 27	67,643	-30,9	82,338	-14,8	746,449	7,0
Hàn Quốc	53,880	-21,9	63,892	-4,7	544,586	-2,1
Anh	21,087	-46,1	24,423	-34,6	230,157	-10,8
Canada	16,763	-40	18,347	-44,7	186,155	-2,1
Australia	13,940	-40	14,185	-43,4	180,017	22,2
Nga	15,336	-5	12,180	-15,7	127,002	43,1
TỔNG CỘNG	595,000	-26,8	628,248	-23,5	6.198,448	2,9



II. COVID-19 & GIÃN CÁCH XH TÁC ĐỘNG DN THỦY SẢN TỪ THÁNG 7-9/2021

1. SẢN XUẤT CẦM CHỪNG & CÔNG SUẤT SX GIẢM SÂU

- Sản xuất cầm chừng: Ước có **khoảng 30%** các nhà máy (từ Nam Trung bộ đổ vào các tỉnh ĐB SCL) là duy trì được “**3 tại chỗ**”.
- Khoảng **70% số nhà máy** không đủ điều kiện thực hiện “3 tại chỗ” đã phải **ngừng sản xuất** (bao gồm: ngừng hoàn toàn, hoặc 1 số tạm ngừng để tổ chức lại nhà máy theo điều kiện «3 tại chỗ» để trình phương án). Các tỉnh có số DN ngừng SX nhiều nhất: Cần Thơ, Tiền Giang..
- **Công nhân huy động chỉ 10-50%** (chủ yếu 20-30%), số còn lại phải nghỉ việc hoặc nghỉ không lương.
- Với việc sản xuất «cầm chừng» một phần và «ngừng sản xuất» như trên, **ước tính trên 300.000 lao động trực tiếp** tại các nhà máy chế biến thủy sản đã mất công ăn việc làm
- Công suất sản xuất chung của cả vùng giảm chỉ còn **30-35%** cho cả ngành chế biến thủy sản. Riêng ngành cá tra chỉ đạt chưa đến **20%** công suất.



II. COVID-19 & GIẢN CÁCH XH TÁC ĐỘNG DN THỦY SẢN TỪ THÁNG 7-9/2021

2. CHI PHÍ SẢN XUẤT TĂNG – HIỆU QUẢ KINH DOANH GIẢM – GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TĂNG

- Chi phí sản xuất **“tăng vọt”** do cho DN đảm bảo **“3 tại chỗ”**
- Chi phí xét nghiệm hàng tuần cho công nhân
- Chi phí trang bị các điều kiện cho công nhân ăn-ngủ-làm việc tại nhà máy **tăng 50-100%**
- Chi phí trả thêm lương công nhân ở lại nhà máy tăng 30-50%
- Trả lương và chi phí hỗ trợ người lao động nghỉ việc
- Chi phí bao bì-vật tư-bột-phụ liệu tăng cao
- Chi phí điện sản xuất và duy trì kho đông lạnh trữ hàng và đặc biệt thời gian này DN đang gặp rất nhiều khó khăn về phí cước tàu biển liên tục tăng từ 2-3 đến 10 lần (tùy tuyến Châu Á, Châu Âu, hay Châu Mỹ...)

→ Với các DN sản xuất “3TC”, giá thành trên đơn vị sản phẩm **đã tăng 10-25%**



II. COVID-19 & GIÃN CÁCH XH TÁC ĐỘNG DN THỦY SẢN TỪ THÁNG 7-9/2021

3. NGUY CƠ ĐỨT GÃY CHUỖI CUNG ỨNG

Do ảnh hưởng của việc giãn cách xã hội, các nhà cung cấp giảm công suất hoạt động hoặc thực hiện “3 tại chỗ”, **việc khó khăn & hạn chế đi lại, chậm vận chuyển giao nhận hàng hóa** – nguyên vật liệu cho chế biến và xuất nhập khẩu

- Cung ứng vật tư, nguyên liệu, phương tiện, thiết bị chế biến
- Bảo trì, sửa chữa, thay thế thiết bị chế biến
- Phải xin giấy đi đường của địa phương, của cơ quan cấp huyện trở lên, không chấp nhận giấy scan màu hay bản điện tử nên hầu như không giải quyết được
- Việc giãn cách, hạn chế đi lại nên DN không thể huy động được nguồn nguyên liệu, nguyên liệu bị ùn ứ nên giá giảm >>>> **người dân không tiếp tục thả nuôi**
- Dự kiến nguồn nguyên liệu từ nuôi trồng (tôm, cá tra...) **sẽ thiếu từ 20-30%** và giá nguyên liệu sẽ **tăng từ 10-20%** trong những tháng cuối năm
- Đối với nguyên liệu khai thác biển: Dự kiến nguồn nguyên liệu khai thác trong nước giảm **30-40%** và giá nguyên **liệu tăng 20-30%**.



III. THỰC TRẠNG DN SAU GIÃN CÁCH XH (sau 15/9)

- Đã có chính sách ứng xử với Covid linh hoạt (NQ 128). Nhiều địa phương đã mở cửa trở lại nhưng SX hồi phục kém vì DN và nông ngư dân thiếu vốn đầu tư trở lại
- Tỷ lệ tiêm vắc xin tại khu vực ĐBSCL vẫn thấp, nhiều địa phương chưa yên tâm để nới lỏng và linh hoạt trong việc kiểm soát dịch Covid và kiểm soát hoạt động của DN.
- Các địa phương vẫn thiếu linh hoạt và thống nhất trong việc xử lý vấn đề Covid
- Các chính sách hỗ trợ để hồi phục không thực chất, không hiệu quả
- Các quy định liên quan đến sản xuất, nguyên liệu, nhập khẩu, môi trường gây khó

Hệ lụy sau 2 tháng giãn cách XH:

- Thiếu nguyên liệu
- Thiếu lao động
- Chi phí SX, giá nguyên liệu tăng
- Cước vận tải tăng
- Cạnh tranh từ các nước đối thủ: Ecuador và Ấn Độ

→ Tới nay DN chỉ hồi phục SX khoảng **40-60%** so với giai đoạn trước giãn cách XH



III. THỰC TRẠNG DN SAU GIẢN CÁCH XH (sau 15/9)

Số liệu vaccine theo tỉnh thành					
Nguồn: Trung tâm phòng, chống dịch Covid-19 quốc gia - cập nhật ngày 14/10/2021					
STT	Tỉnh/Thành phố	Dân số >= 18 tuổi	Dự kiến KH phân bổ	Phân bổ thực tế	Tỷ lệ đã phân bổ/ dân số (>= 18 tuổi)
1	Long An	1,261,735	2,397,297	2,633,990	104.38%
2	Bình Dương	1,868,570	3,550,283	3,587,660	96%
3	Hồ Chí Minh	6,966,626	13,794,299	13,094,264	93.98%
4	Đồng Nai	2,240,028	4,256,053	3,360,760	75.02%
5	Khánh Hòa	892,222	1,695,222	1,238,470	69.40%
6	Đà Nẵng	826,933	1,571,173	887,682	53.67%
7	Bà Rịa - Vũng Tàu	823,118	1,563,924	750,050	45.56%
8	Kiên Giang	1,248,338	2,371,842	785,430	31.46%
9	Tiền Giang	1,322,325	2,512,418	717,610	27.13%
10	Bình Định	1,068,887	1,966,752	521,030	24.37%
11	Đồng Tháp	1,181,264	2,244,402	718,610	30.42%
12	Bến Tre	980,652	1,863,239	458,010	23.35%
13	Cần Thơ	941,769	1,789,361	420,970	22.35%
14	Bình Thuận	865,494	1,592,509	351,140	20.29%
15	An Giang	1,371,662	2,606,158	494,920	18.04%
16	Hậu Giang	536,163	1,018,710	175,740	16.39%
17	Vĩnh Long	769,026	1,461,149	343,720	22.35%
18	Bạc Liêu	671,082	1,275,056	193,680	14.43%
19	Sóc Trăng	861,361	1,636,586	483,240	28.05%
20	Trà Vinh	734,794	1,396,109	195,300	13.29%
21	Cà Mau	857,571	1,629,385	348,020	20.29%
		28,289,620	54,191,927	31,760,296	

IV. DỰ BÁO – KIẾN NGHỊ

1. Dự báo thị trường cung cầu 03 tháng cuối năm

i) Thị trường nhập khẩu:

- Nhu cầu các thị trường cao & tiếp tục tăng, đặc biệt tại các thị trường: EU, Mỹ.
- Tiếp tục biến động do dịch Covid-19 nhưng sẽ dần bình ổn vào những tháng cuối năm
- Nguy cơ một số thị trường siết chặt quy định về chất lượng thủy sản nhập khẩu. Một số rào cản thương mại mới được dựng lên bên cạnh các FTAs

i) Nguồn cung từ Việt Nam:

- Sức cạnh tranh của thủy sản Việt Nam giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong quý 3 → nhiều khách hàng chuyển sang nguồn cung khác.
- Vận chuyển container đường biển tiếp tục khó khăn và chi phí cao;
- Thiếu nguyên liệu từ NTTS và KTTS
- Thiếu lao động, thiếu vật tư-vật liệu
- Các DN không dám ký hợp đồng ồ ạt do lo sợ không đáp ứng thời gian giao hàng



1. Dự báo

i) Dự báo kim ngạch XK:

- XK sẽ có những phục hồi dần trong quý IV/2021, nhưng vẫn giảm 7 % so với cùng kỳ.
- XK thủy sản cả năm 2021 sẽ đạt **8,4 tỷ USD**, tương đương với năm 2020.

Sản phẩm	QIV/21	Tăng trưởng (%)	Cả năm 2021	Tăng trưởng (%)
Tôm	1.041,028	-0,1	3.801,155	1,8
Cá tra	375,355	-16,6	1.451,517	-2,8
Cá ngừ	165,995	-3,3	686,663	5,8
Mực BT	163,065	-0,7	567,900	1,3
NTHMV	44,149	31,8	141,133	34,4
NT khác	2,181	-8,3	7,756	-28,8
Cua ghe	49,815	-9,0	166,217	-8,5
Cá khác	387,307	-17,6	1.541,290	-8,2
Tổng	2.228,896	-7	8.427,344	0,2



III. DỰ BÁO – KIẾN NGHỊ

2. Kiến nghị

1/ Đề xuất Chính phủ phân bổ vaccine nhiều hơn cho các Tỉnh ĐBSCL nhằm đẩy mạnh tốc độ phủ vaccine, tạo tâm lý an tâm cho DN và NLĐ trong tình hình dịch bệnh có nguy cơ bùng phát trở lại.

2/ Có chính sách ưu tiên hỗ trợ cho người nuôi để khuyến khích người nuôi quay trở lại nuôi mùa vụ mới.

3/ Đề xuất địa phương giải quyết các chính sách hỗ trợ NLĐ sớm và kịp thời để ổn định tâm lý cho NLĐ khi quay lại làm việc.

4/ Đề xuất các địa phương nên nói lỏng các biện pháp kiểm soát dịch bệnh, thống nhất cách kiểm soát giữa các địa phương theo NQ128, đặc biệt tại các khu vực giáp ranh.

6/ Đề xuất Chính phủ và các Bộ ngành liên quan có Chính sách hỗ trợ cho DN giảm các chi phí đầu vào: chi phí cước tàu, giảm thuế, chi phí kiểm soát dịch bệnh tại DN, giảm lãi suất vay ngân hàng cả VNĐ và USD, chi phí vật tư-phụ liệu,...



Vietnam Association of Seafood Exporters and Producers (VASEP)

Head office: No 07 Nguyen Quy Canh Str, An Phu Ward, Thu Duc City, HCMC

Tel: +84 8 6281 0430

Fax: +84 8 6281 0347

Rep.office : No 10, Nguyen Cong Hoan Str, BaDinh Dist, Hanoi

Tel: +84 4 3771 5055

Fax: +84 4 3771 5084

Portal: www.vasep.com.vn



A decorative border made of various watercolor leaves in shades of green and yellow, surrounding a central white box.

Thank You

